ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮKSONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: M4 /KH -UBND

ĐắkSong, ngày 19 tháng 6 năm 2018

KÉ HOẠCH Cải thiện, nâng cao Chỉ số Cải cách hành chính (Par Index) huyện Đắk Song năm 2018

Thực hiện Kế hoạch số 269/KH-UBND ngày 06/6/2018 của UBND tỉnh Đắk Nông Cải thiện, nâng cao Chỉ số Cải cách hành chính (Par Index) tỉnh Đắk Nông năm 2018 (Công văn số 2305/UBND - VP ngày 07/6//2018 của UBND huyện);

Thông qua Chỉ số CCHC để xác định rõ mặt mạnh, yếu trong thực hiện CCHC; qua đó có những điều chỉnh cần thiết về mục tiêu, nội dung và các giải pháp trong triển khai CCHC hàng năm, góp phần nâng cao hiệu quả CCHC, xây dựng nền hành chính trong sạch, vững mạnh, hiệu lực, hiệu quả.

Nhằm Cải thiện, nâng cao Chỉ số Cải cách hành chính (Par Index). UBND huyện Đắk Song xây dựng Kế hoạch cải thiện, nâng cao Chỉ số Cải cách hành chính (Par Index) năm 2018 như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác triển khai CCHC; phát huy tính chủ động của cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn Đức An trong triển khai công tác CCHC, coi triển khai nhiệm vụ CCHC là nội dung quan trọng, xuyên suốt của mỗi cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn Đức An; phấn đấu chỉ số CCHC của huyện cải thiện hơn so với năm 2017

2. Yêu cầu

Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn Đức An đánh giá đúng thực trạng kết quả thực hiện CCHC thuộc thẩm quyền tham mưu thực hiện của các cơ quan, đơn vị; phải bám sát các tiêu chí theo quy định và nội dung phân công trong Kế hoạch CCHC huyện hàng năm để triển khai thực hiện.

Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn Đức An chịu trách nhiệm đối với kết quả triển khai các Nội dung CCHC theo nhiệm vụ được phân công.

II. Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch

1. Nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn Đức An

Tổ chức phổ biến, quán triệt về trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức; tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về nội dung liên quan đến công tác CCHC của huyện.

Chủ động triển khai thực hiện kế hoạch này bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo công tác CCHC định kỳ đầy đủ thông tin và đúng thời gian quy định; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo điều hành giải quyết các TTHC đúng hạn, thực hiện xin lỗi các tổ chức, cá nhân đối với những hồ sơ giải quyết trễ hạn; tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, kiểm tra theo các nhiệm vụ đã được phân cấp; khắc phục những mặt còn tồn tại hạn chế trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ tại các đơn vị.

Thực hiện đúng, đủ đối với các nhiệm vụ trọng tâm theo chỉ đạo của UBND huyện (thể hiện ở biểu giao nhiệm vụ đính kèm theo kế hoạch này).

- 2. Nhiệm vụ cụ thể
- 2.1. Các cơ quan chuyên môn được giao chủ trì thực hiện các nội dung tại kế hoạch này, chủ động bám sát chỉ đạo, hướng dẫn của các sở, ngành tỉnh để chủ động tham mưu, triển khai các nội dung được giao đảm bảo hiệu quả, đúng tiến độ.
 - 2.2. Phòng Nội vụ huyện

Chủ trì theo dõi thực hiện cải thiện và nâng cao chỉ số các lĩnh vực: Công tác chỉ đạo, điều hành; cải cách tổ chức bộ máy; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ CBCC; tổ chức và đề xuất các giải pháp cụ thể để cải thiện chất lượng dịch vụ hành chính công trên địa bàn huyện năm 2018.

Tham mưu UBND huyện tự đánh giá, chấm điểm, xếp loại chỉ số CCHC cấp huyện báo cáo Sở Nội vụ theo quy định.

2.3. Phòng Tư pháp huyện

Chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu UBND huyện triển khai thực hiện hiệu quả chỉ số thuộc lĩnh vực cải cách thể chế.

2.4. Phòng Tài chính Kế hoạch huyện

Chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu UBND huyện cải thiện và nâng cao chỉ số lĩnh vực cải cách tài chính công; hướng dẫn các đơn vị triển khai có hiệu quả cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 130/NĐ-CP ngày 17/10/2005; Nghị định số 16/NĐ-CP ngày 14/02/2015 và Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05/9/2005 của Chính phủ; Thực hiện thu ngân sách hàng năm của huyện đảm bảo Kế hoạch được tỉnh giao.

2.5. Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện

Chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu UBND huyện triển khai có hiệu quả việc áp dụng HTQLCL theo tiêu chuẩn ISO tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện; chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng quy trình giải quyết công việc nội bộ tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện đáp ứng HTQLCL theo tiêu chuẩn TCVN (ISO 9001:2008)

2.6. Phòng Văn hóa và Thông tin huyện

Chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu UBND huyện thực hiện việc cải thiện nâng cao chỉ số thuộc lĩnh vực hiện đại hóa nền hành chính; triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chứng thư số, chữ ký số; trao đổi văn bản dưới dạng điện tử.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan báo cáo kịp thơi, đầy đủ các nội dung liên quan đến lĩnh vực hiện đại hóa nền hành chính của huyện đảm bảo yêu cầu theo quy định.

2.7. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện

Chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu UBND huyện triển khai các giải pháp tiếp tục cải thiện và nâng cao sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ công lĩnh vực giáo dục năm 2018

2.8. Văn phòng HĐND & UBND huyện

Chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu UBND huyện vận hành

hiệu quả hoạt động của Cổng thông tin điện tử huyện; Triển khai thực hiện có hiệu quả chỉ số về cải cách TTHC; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC ...; chú trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả trong thực hiện dịch vụ công trực tuyến; tiếp tục vận hành triển khai hệ thống phần mềm Văn phòng điện tử.

Chủ trì triển khai, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn Đức An tham mưu UBND huyện thực hiện 100% nhiệm vụ được tỉnh giao.

UBND huyện yêu cầu thủ trưởng cơ quan, đơn vị; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn tập trung thực hiện tốt Kế hoạch này. Trong quá trình triển khai thực hiện có vấn đề gì vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về UBND huyện (qua phòng Nội vụ) để kịp thời giải quyết./.

Nơi nhận: 🐠

- UBND tỉnh Đắk Nông;

- Sở Nội vụ tỉnh;

- TTr Huyện ủy;

- TTr HĐND huyện;

- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;

- Ban Chỉ đạo CCHC huyện;

- Các phòng, ban, ngành, thuộc huyện;

- Các đơn vị sự nghiệp thuộc huyện;

- UBND các xã, thị trấn;

- Văn phòng HĐND& UBND huyện;

- Luu: VT, NV.

TM. ỦY BAN NHẬN DÂN KT. CHỦ TỊCH

РНО СНО ТІСН

Nguyễn Văn Phò

NỘI DUNG THỰC HIỆN CẢI THIỆN, NÂNG CAO CHỈ SỐ CCHC (PAR INDEX) HUYỆN ĐẮK SONG NĂM 2018 (Ban hành kèm theo Kế hoạch số: M4 /KH-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2018 của UBND huyện Đắk Song)

| Stt | Nội dung thực hiện | Phân công thực hiện | | | Ghi chú |
|-----|---|---------------------------------|---|--|---------|
| | | Cơ quan chủ trì | Các cơ quan thực hiện | Nhiệm vụ, yêu cầu | |
| 1 | Về công tác chỉ đạo điều hành | | | White the second | |
| 1.1 | Ban hành Kế hoạch CCHC | Phòng Nội vụ | Các phòng chuyên môn, UBND các xã, thị trấn | Thực hiện theo đúng tiến độ của huyện; cần xác định cụ thể, rõ ràng, nhiệm vụ, trách nhiệm và thời gian hoàn thành từng nội dung công việc cụ thể. phòng Nội vụ tổng hợp, dự thảo Kế hoạch, trình UBND huyện đúng thời hạn; | |
| 1.2 | Mức độ thực hiện Kế hoạch CCHC | | Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ | Thực hiện theo đúng tiến độ của huyện; Các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ thuộc kế hoạch chủ động triển khai, hoàn thành 100% kế hoạch đề ra. | |
| 1.3 | Báo cáo định kỳ về CCHC | Phòng Nội vụ | Các phòng chuyên môn, UBND các xã, thị trấn | Báo cáo phải đáp ứng đầy đủ nội dung, thời gian theo quy định; Cơ quan, đơn vị gửi báo cáo về phòng Nội vụ đúng thời hạn quy định, phòng Nội vụ tổng hợp, trình UBND huyện trước thời hạn quy định | |
| 1.4 | Báo cáo về đào tạo, bồi dưỡng CBCC,VC | Phòng Nội vụ | Các phòng chuyên môn, UBND các xã, thị trấn | Báo cáo phải đáp ứng đầy đủ số lượng, nội dung, thời gian theo quy định | |
| 1.5 | Báo cáo về kiểm tra, rà soát VBQPPL; về theo dõi thi hành pháp luật | Phòng Tư pháp | Các phòng chuyên môn, UBND các xã, thị trấn | Báo cáo phải đáp ứng đầy đủ số lượng, nội dung, thời gian theo quy định | |
| 1.6 | Báo cáo định kỳ về ứng dụng CNTT | Phòng Văn hóa và Thông tin | Các phòng chuyên môn, UBND các xã, thị trấn | Báo cáo phải đáp ứng đầy đủ số lượng, nội dung, thời gian theo quy định | |
| 1.7 | Ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC | Phòng Nội vụ (Đoàn kiểm tra) | Các phòng chuyên môn, UBND các xã, thị trấn | Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra của UBND huyện; Lịch làm việc của Đoàn kiểm tra; tham mưu đề xuất xử lý và xử lý 100% vấn đề đã phát hiện qua công tác kiểm tra; đôn đốc báo cáo kết quả khắc phục kiến nghị sau kiểm tra của các cơ quan, đơn vị. | |

| 1.8 | Ban hành Kế hoạch tuyên truyền CCHC và tổ chức thực hiện tuyên truyền CCHC | Phòng Văn hóa và Thông tin; Đài truyền thanh | Các phòng chuyên môn, UBND các xã, thị trấn | Thực hiện theo đúng tiến độ của huyện; cần xác định cụ thể, rõ ràng, nhiệm vụ, trách nhiệm và thời gian hoàn thành từng nội dung công việc cụ thể. Dự thảo Kế hoạch, trình UBND huyện đúng thời hạn; Hoàn thành 100% hoạt động tuyên truyền CCHC trên địa bàn huyện | |
|------|--|--|---|---|----------|
| | Xây dựng kế hoạch và thực hiện tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật | Phòng Tư pháp | Các phòng chuyên môn, UBND các xã, thị trấn | Thực hiện theo đúng tiến độ của huyện; cần xác định cụ thể, rõ ràng, nhiệm vụ, trách nhiệm và thời gian hoàn thành từng nội dung công việc cụ thể. Dự thảo Kế hoạch, trình UBND huyện đúng thời hạn; thực hiện thường xuyên bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng phù hợp với điều kiện thực tế của từng đơn vị | |
| 1.10 | Sáng kiến, giải pháp mới trong CCHC | Phòng Kinh tế và Hạ tầng | Các phòng chuyên môn, UBND các xã, thị trấn | Xây dựng kế hoạch tuyên truyền các sáng kiến, giải pháp mới; Đưa ứng dụng ISO điện tử; cán bộ công chức, viên chức tìm tòi, nghiên cứu, đổi mới, sáng tạo trong thực thi nhiệm vụ | |
| 1.11 | Thực hiện các nhiệm vụ được UBND huyện giao | Văn phòng HĐND&UBND huyện | Các phòng chuyên môn, UBND các xã, thị trấn | Tham mưu UBND huyện đôn đốc thực hiện hoàn thành 100% nhiệm vụ được giao; Hoàn thành đúng thời gian theo yêu cầu của từng nhiệm vụ được giao | |
| 2 | Xây dựng và tổ chức thực hiệ | n văn bản | | | a design |
| 2.1 | Ban hành kế hoạch Xây dựng văn bản QPPL | Phòng Tư pháp | Các phòng chuyên môn, UBND các xã, thị trấn | Xây dựng kế hoạch đảm bảo đúng thời gian quy định | |
| 2.2 | Thực hiện các hoạt động về theo dõi thi hành pháp luật; xử lý VBQPPL sau rà soát | Phòng Tư pháp | | Triển khai 100% nhiệm vụ tại Kế hoạch; Báo cáo kết quả theo yêu cầu | |
| 3 | Cải cách TTHC | | | | |
| 3.1 | Ban hành kế hoạch rà soát TTHC | Văn phòng HĐND&UBND huyện | Các phòng chuyên môn, UBND các xã, thị trấn | Xây dựng kế hoạch đảm bảo đúng thời gian quy định | |
| 3.2 | Thực hiện quy định về rà soát TTHC theo thẩm quyền | Văn phòng HĐND&UBND huyện | Các phòng chuyên môn, UBND các xã, thị trấn | Tham mưu ban thực hiện rà soát TTHC đúng thẩm quyền; Báo cáo kiểm soát TTHC | |
| - | | | | age 2 | |

Page 2

| 3.3 | Công bố danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn huyện | Văn phòng HĐND&UBND huyện | Các phòng chuyên môn, UBND các xã, thị trấn | Tham mưu công bố 100% quyết định, danh mục TTHC kịp thời, đúng quy định; Báo cáo kết quả thực hiện | |
|-----|--|---------------------------------|--|---|------------|
| 3.4 | Cập nhật, công khai TTHC | Văn phòng HĐND&UBND huyện | Các phòng chuyên môn, UBND các xã, thị trấn | Cập nhật, công khai TTHC và các văn bản quy định về TTHC trên cổng thông tin điện tử huyện kịp thời theo hướng dẫn; tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện, cấp xã đầy đủ, kịp thời đúng quy định; Báo cáo kết quả thực hiện | |
| 4 | Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông | | | | |
| 4.1 | Ban hành các quy định về thực hiện cơ chế một cửa | Phòng Nội vụ | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của huyện, UBND các xã, thị trấn; các phòng chuyên môn | Ban hành đầy đủ, kịp thời theo yêu cầu của huyện | |
| 4.2 | Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết cấp huyện, cấp xã được thực hiện theo cơ chế một cửa | Phòng Nội vụ | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của huyện, UBND các xã, thị trấn; các phòng chuyên môn | Theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, đảm bảo 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện, cấp xã được thực hiện theo cơ chế một cửa theo quy định; Báo cáo kết quả thực hiện | The second |
| 4.3 | Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông | Phòng Nội vụ | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của huyện, UBND các xã, thị trấn; các phòng chuyên môn | Theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, đảm bảo 100% TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông được thực hiện theo quy định; Báo cáo kết quả thực hiện | i i |
| 4.4 | Tỷ lệ hồ sơ TTHC do cơ quan chuyên môn cấp huyện, cấp xã tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn | Văn phòng HĐND&UBND huyện | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của huyện, UBND các xã, thị trấn; các phòng chuyên môn | Từ 95 % trở lên số hồ sơ TTHC được giải quyết đúng hạn; Báo cáo kết quả thực hiện | |
| | Công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của huyện | Văn phòng HĐND&UBND huyện | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của huyện, UBND các xã, thị trấn; các phòng chuyên môn | Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện công khai hình thức, quy trình tiếp nhận PAKN của cá nhân, tổ chức về TTHC theo quy định; Theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị xử lý các phản ánh, kiến nghị đảm bảo 100% các PAKN được xử lý theo thẩm quyền; đúng thời hạn quy định; Báo cáo kết quả thực hiện | |

Page 3

| Cải cách tổ chức bộ máy hành chính | | | | |
|--|--|--|---|--|
| Sắp xếp tổ chức bộ máy và kiện toàn chức năng, nhiệm vụ của các phòng chuyên môn cấp huyện | Phòng Nội vụ | Các phòng chuyên môn huyện | năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu đúng quy định; Báo cáo kết quả | |
| Thực hiện quy định về cơ cấu số lượng lãnh đạo tại các cơ quan hành chính | Phòng Nội vụ | Các phòng chuyên môn huyện | 100% các phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện thực hiện đúng quy định về cấp phó của người đứng đầu; Báo cáo kết quả thực hiện | |
| Thực hiện quy định về sử dụng biên chế hành chính | Phòng Nội vụ | Các phòng chuyên môn huyện | Bố trí, sử dụng số lượng biên chế phù hợp đối với các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước của huyên; Báo cáo kết quả thực hiện | |
| Thực hiện quy định về số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh | Phòng Nội vụ | Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND huyện | Theo dõi, hướng dẫn các đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng đúng số lượng người làm việc được giao; Báo cáo kết quả thực hiện | |
| Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức | | July 1995 | | ggior pag. 1 1 Mail |
| Tỷ lệ cơ quan, tổ chức hành chính của huyện bố trí công chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt | Phòng Nội vụ | Các phòng chuyên môn huyện | Thực hiện rà soát, đánh giá, thực hiện sắp xếp cơ cấu công chức theo vị trí việc làm đã được phê duyệt. Đảm bảo từ 80% trở lên công chức được bố trí theo vị trí việc làm; Báo cáo kết quả thực hiện. | A Party |
| Tỷ lệ đơn vị sự nghiệp thuộc huyện bố trí viên chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt | Phòng Nội vụ | Các đơn vị sự nghiệp thuộc huyện | Thực hiện rà soát, đánh giá, sắp xếp cơ cấu viên chức theo vị trí việc làm đã được phê duyệt. Đảm bảo từ 80% trở lên viên chức được bố trí theo vị trí việc làm; Báo cáo kết quả thực hiện. | |
| Thực hiện quy định về tuyển dụng công chức tại cấp xã | Phòng Nội vụ | UBND các xã, thị trấn | Tham mưu thực hiện nghiêm quy định về tuyển dụng công chức cấp xã; Báo cáo kết quả thực hiện. | |
| Thực hiện quy định về tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện | Phòng Nội vụ | Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện | Tham mưu thực hiện nghiêm quy định về tuyển dụng viên chức. Đảm bảo 100% viên chức được tuyển dụng đúng quy định; Báo cáo kết quả thực hiện | |
| Thăng hạng viên chức theo thẩm quyền của huyện | Phòng Nội vụ | Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện | Thực hiện đúng quy định về thi, xét thăng hạng viên chức; Báo cáo kết quả thực hiện | |
| | hành chính Sắp xếp tổ chức bộ máy và kiện toàn chức năng, nhiệm vụ của các phòng chuyên môn cấp huyện Thực hiện quy định về cơ cấu số lượng lãnh đạo tại các cơ quan hành chính Thực hiện quy định về sử dụng biên chế hành chính Thực hiện quy định về số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức Tỷ lệ cơ quan, tổ chức hành chính của huyện bố trí công chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt Tỷ lệ đơn vị sự nghiệp thuộc huyện bố trí việc làm được phê duyệt Thực hiện quy định về tuyển dụng công chức tại cáp xã Thực hiện quy định về tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện Thăng hạng viên chức theo | hành chínhSắp xếp tổ chức bộ máy và kiện toàn chức năng, nhiệm vụ của các phòng chuyên môn cấp huyệnPhòng Nội vụThực hiện quy định về cơ cấu số lượng lãnh đạo tại các cơ quan hành chínhPhòng Nội vụThực hiện quy định về sử dụng biên chế hành chínhPhòng Nội vụThực hiện quy định về số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnhPhòng Nội vụXây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chứcPhòng Nội vụTỷ lệ cơ quan, tổ chức hành chính của huyện bố trí công chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệtPhòng Nội vụTỷ lệ đơn vị sự nghiệp thuộc huyện bố trí viên chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệtPhòng Nội vụThực hiện quy định về tuyển dụng công chức tại cấp xãPhòng Nội vụThực hiện quy định về tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyệnPhòng Nội vụThăng hạng viên chức theoPhòng Nội vụ | hành chínhSắp xếp tổ chức bộ máy và kiện toàn chức năng, nhiệm vụ của các phòng chuyên môn cấp huyệnPhòng Nội vụCác phòng chuyên môn huyệnThực hiện quy định về cơ cấu số lượng lãnh đạo tại các cơ quan hành chínhPhòng Nội vụCác phòng chuyên môn huyệnThực hiện quy định về sử dụng biên chế hành chínhPhòng Nội vụCác phòng chuyên môn huyệnThực hiện quy định về số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tinhPhòng Nội vụCác đơn vị sự nghiệp công lập của tinhXây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chứcPhòng Nội vụCác phòng chuyên môn huyệnTỳ lệ cơ quan, tổ chức hành chính của huyện bố trí công chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệtPhòng Nội vụCác phòng chuyên môn huyệnTỳ lệ đơn vị sự nghiệp thuộc huyện bố trí viên chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệtPhòng Nội vụCác đơn vị sự nghiệp thuộc huyệnThực hiện quy định về tuyển dụng công chức tại cấp xãPhòng Nội vụCác đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyệnThực hiện quy định về tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyệnPhòng Nội vụCác đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyệnThực hiện quy định về tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyệnPhòng Nội vụCác đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện | hành chínhSắp xếp tổ chức bộ máy và kiện toàn chức năng, nhiệm vụ của các phòng chuyên môn cấp huyệnCác phòng chuyên môn huyênCác phòng chuyên môn cấp huyện mộn cấp huyện quánh vẻ cơ cấu số trong lãnh dạo tại các cơ quan hành chínhHướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện đúng quy định về tổ mâng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu dựng quy định; Báo cáo kết quả thực hiệnThực hiện quy định về sử dụng biến chế hành chínhPhòng Nội vụ Thực hiện quy định về số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập thức theo đưng vị tri việc làm được phê duyệtCác phòng chuyên môn huyênBố trí, sử dụng số lượng biến chế phù họp đối với các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước của huyện; Báo cáo kết quả thực hiệnXây dụng và nâng cao chất |

Page 4

| 6.6 | Bổ nhiệm lãnh đạo cấp phòng thuộc UBND cấp huyện và tương đương | Phòng Nội vụ | Các đơn vị có liên quan | Thực hiện đúng quy định về bổ nhiệm vị trí lãnh đạo cấp phòng thuộc UBND huyện và tương đương. Đảm bảo 100% lãnh đạo được bổ nhiệm đúng quy định; Báo cáo kết quả thực hiện | |
|------|---|-----------------------------|--|---|-------|
| 6.7 | Thực hiện trình tự, thủ tục đánh giá, phân loại công chức, viên chức theo quy định | Phòng Nội vụ | Các đơn vị có liên quan | Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện việc đánh giá, phân loại công chức, viên chức theo đúng quy định; Báo cáo kết quả đánh giá, phân loại công chức, viên chức | |
| 6.8 | Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức | Phòng Nội vụ | Các đơn vị có liên quan | Thường xuyên tổ chức kiểm tra công vụ trên địa bàn huyện; thực hiện nghiêm về quản lý cán bộ, công chức, viên chức; | |
| 6.9 | Mức độ hoàn thành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức | Phòng Nội vụ | Các đơn vị có liên quan | 100% nhiệm vụ tại Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC của huyện thực hiện hoàn thành, đảm bảo tiến độ về thời gian; Báo cáo kết quả thực hiện | |
| 6.10 | Tỷ lệ đạt chuẩn của công chức cấp xã | Phòng Nội vụ | UBND các xã, thị trấn và các đơn vị có liên quan | Thường xuyên rà soát, đào tạo bồi dưỡng công chức cấp xã, đảm bảo đến cuối năm 2018, 100% công chức cấp xã đạt chuẩn theo quy định; Báo cáo chất lượng đội ngũ công chức cấp xã | |
| 6.11 | Tỷ lệ đạt chuẩn của cán bộ cấp xã | Phòng Nội vụ | UBND các xã, thị trấn và các đơn vị có liên quan | Thường xuyên rà soát, đào tạo bồi dưỡng cán bộ cấp xã, đảm bảo đến cuối năm 2018, từ 80% trở lên cán bộ cấp xã đạt chuẩn theo quy định; Báo cáo chất lượng đội ngũ cán bộ cấp xã | |
| 7 | Cải cách tài chính công | | | and the tracking donning can be cap as | 0.000 |
| 7.1 | Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính | Phòng Tài chính Kế hoạch | Các đơn vị có liên quan | 100% cơ quan hành chính thực hiện đúng quy định về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính; Báo cáo kết quả thực hiện | |
| 7.2 | Số đơn vị SNCL tự đảm bảo chi thường xuyên trong năm | Phòng Tài chính Kế hoạch | Các đơn vị có liên quan | Tham mưu UBND huyện triển khai các giải pháp nhằm đảm bảo các đơn vị SNCL thuộc UBND huyện, cơ quan chuyên môn cấp huyện được giao tự chủ ở mức tự bảo đảm chi thường xuyên so với năm 2017; Báo cáo kết quả thực hiện | |
| 7.3 | Số đơn vị SNCL tự đảm bảo một phần chi thường xuyên trong năm | Phòng Tài chính Kế hoạch | Các đơn vị có liên quan | Tham mưu UBND huyện triển khai các giải pháp nhằm đảm bảo các đơn vị SNCL thuộc UBND huyện, cơ quan chuyên môn cấp huyện được giao tự chủ ở mức tự bảo đảm một phần chi thường xuyên so với năm 2017; Báo cáo kết quả thực hiện | |

| 7.4 | Số đơn vị SNCL thực hiện đúng quy định về việc phân phối kết quả tài chính hoặc sử dụng kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên trong năm | Phòng Tài chính Kế hoạch | Các đơn vị có liên quan | Theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị SNCL thuộc UBND huyện, cơ quan chuyên môn cấp huyện đã thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính về việc phân phối kết quả tài chính hoặc sử dụng kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên trong năm, đảm bảo 100% đơn vị thực hiện đúng quy định; Báo cáo kết quả thực hiện | |
|-----|---|---------------------------------|---|---|--|
| 8 | Hiện đại hóa nền hành chính | | | | |
| 8.1 | Mức độ hoàn thành Kế hoạch ứng dụng CNTT | Phòng Văn hóa và Thông tin | Các cơ quan, đơn vị được phân công nhiệm vụ | Triển khai, thực hiện hoàn thành 100% kế hoạch ứng dụng CNTT huyện năm 2018; Báo cáo kết quả thực hiện | |
| 8.2 | Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước dưới dạng điện tử | Phòng Văn hóa và Thông tin | Các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn | Tiếp tục theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trong việc sử dụng phần mềm Văn phòng điện tử trong trao đổi văn bản; Báo cáo kết quả thực hiện | |
| 7.3 | Thực hiện kết nối, liên thông các phần mềm quản lý văn bản (từ cấp huyện đến cấp xã) | Văn phòng HĐND&UBND huyện | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Phần mềm quản lý văn bản được kết nối liên thông từ cấp huyện đến 100% đơn vị cấp xã và các đơn vị có liên quan; Báo cáo kết quả thực hiện | |
| 7.4 | Vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử | Văn phòng HĐND&UBND huyện | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Tiếp tục theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trong việc cập nhật dữ liệu trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến, một cửa điện tử; Báo cáo kết quả thực hiện | |
| 7.5 | Cung cấp dịch vụ công trực tuyến | Văn phòng HĐND&UBND huyện | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Tiếp tục theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, người dân, doanh nghiệp thực hiện cung ứng dịch vụ công trực truyến theo danh mục TTHC đã được phê duyệt | |
| | ichat luong (150) 9001 /00x1 | , | Các cơ quan đơn vị có | 100% cơ quan đơn vị thực hiện theo quy định | |